

Bản án số: 32/2020/HNGĐ-ST
Ngày 31-7-2020
“V/v Ly hôn giữa anh H
và Chị T”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Xuân Tú

2. Ông Nguyễn Thế Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Đào Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 31-7-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2020/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Ngọc H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Lũ Đoàn 602, phường Th, quận H, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1990 (Chị T bị bệnh tâm thần phân liệt thể không biệt định).

ĐKKHKT: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện hợp pháp cho Chị T là mẹ đẻ Chị T: Bà Trần Thị Q, sinh năm 1962.

Đều trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(anh H, Chị T và bà Q đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 21-5-2020 và tại phiên tòa nguyên đơn anh Trần Ngọc H trình bày: Anh kết hôn với Chị T là do hai bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã H vào ngày 14-02-2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, vợ chồng không bao ban được nhau trong cuộc sống làm ăn. Quá trình chung sống Chị T còn bị bệnh tâm thần phân liệt thể không biệt định, anh cũng đưa chị đi điều trị tại bệnh viện Tâm thần, hơn nữa Chị T có mâu thuẫn với gia đình anh, anh đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không có kết quả. Chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ cuối năm 2018 và sống ly thân từ tháng 10-2019 đến nay. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn Chị T. Về nuôi con chung: Anh H và Chị T có 02 con chung là Trần Ngọc B, sinh ngày 23/12/2013 và cháu Trần Thị Ngọc Ú, sinh ngày 17-6-2016. Khi ly hôn anh xin nuôi cháu B, để Chị T nuôi cháu Ú, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng Chị T mỗi tháng là 1.000.000 đồng đến khi cháu Ú tròn 18 tuổi. Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 28-5-2020 và tại phiên tòa bị đơn chị Trần Thị T trình bày: Về điều kiện kết hôn giữa chị và anh H như anh H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, hơn nữa do chị bị ốm, áp lực gia đình, chị suy nghĩ nhiều dẫn đến chị bị ảnh hưởng thần kinh và phải điều trị tại bệnh viện Tâm thần. Hiện nay chị có sổ điều trị bệnh tâm thần phân liệt, hàng tháng chị được cấp thuốc, hiện tại chị nhận thức bình thường, trong cuộc sống anh H không quan tâm chăm sóc nhiều đến vợ con, dẫn đến chị phải đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở từ cuối tháng 10-2018. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 10 - 2019 đến nay. Nay anh H có đơn xin ly hôn chị, quan điểm của chị tuy vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chị không muốn vợ chồng đoàn tụ, nếu anh H cương quyết thì chị đành chấp nhận. Về nuôi con chung: Chị và anh H có 02 con chung là Trần Ngọc B, sinh ngày 23/12/2013 và cháu Trần Thị Ngọc Ú, sinh ngày 17-6-2016. Hiện nay anh H đang nuôi cháu B, chị đang nuôi cháu Ú. Nếu phải ly hôn chị đồng ý để anh H nuôi cháu B, chị xin nuôi cháu Ú. Chị bị bệnh tâm thần nhưng ở thể nhẹ, chị vẫn đi làm, vẫn đưa đón chăm sóc con tốt, do chị bị bệnh nên chị yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con cùng chị mỗi tháng là 1.000.000 đồng đến khi cháu Ú tròn 18 tuổi. Về tài sản chung: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có. Bà Q đồng ý với lời trình bày của Chị T, bà không trình bày bổ sung thêm gì.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng

thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định. Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành cơ bản đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

- Về giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho anh H và Chị T được ly hôn; về con chung: Giao con Trần Ngọc B, sinh ngày 23/12/2013 cho anh H nuôi dưỡng, Giao con Trần Thị Ngọc Ú, sinh ngày 17-6-2016 cho Chị T nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H cấp dưỡng nuôi con cùng Chị T mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 7-2020 đến khi cháu Ú tròn 18 tuổi. Về tài sản chung: Anh H và Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện H nhận định:

[2] Anh H khởi kiện yêu cầu được ly hôn Chị T, ở địa chỉ: Thôn Diêm, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện H, tỉnh Thái Bình.

[3] *Về hôn nhân*: Anh H và Chị T đều trình bày kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào ngày 14-02-2013 đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, vợ chồng không bao ban được nhau trong cuộc sống làm ăn. Đôi bên đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả, vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 10-2019 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H, Chị T đã căng thẳng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần xử cho ly hôn giữa anh H và Chị T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về nuôi con chung*: Anh H và Chị T có 02 con chung là Trần Ngọc B, sinh ngày 23/12/2013 và cháu Trần Thị Ngọc Ú, sinh ngày 17-6-2016. Anh H, Chị T thỏa thuận, để anh H nuôi cháu B, để Chị T nuôi cháu Ú, do Chị T bị bệnh tâm thần phân liệt thể không biết động nên anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng Chị T mỗi tháng là 1.000.000 đồng kể từ tháng 7-2020 đến khi cháu Ú tròn 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 - Luật hôn nhân và gia đình.

[5] *Về tài sản chung*: Anh H và Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Anh H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa anh Trần Ngọc H và chị Trần Thị T.
2. *Về nuôi con chung*: Giao cháu Trần Ngọc B, sinh ngày 23/12/2013 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trần Thị Ngọc Ú, sinh ngày 17-6-2016 cho Chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H cấp dưỡng nuôi con cùng Chị T mỗi tháng là 1.000.000 đồng, kể từ tháng 7-2020 đến khi cháu Ú tròn 18 tuổi. Anh H, Chị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.
3. *Về tài sản chung*: Anh H và Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. *Về án phí*: Anh H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005990 ngày 21-5-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Anh H còn Phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.
5. Anh H và Chị T, bà Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Đường sự
- VKSND huyện H;
- Chi cục THA huyện H;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Trần Thị Nhân

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÙNG HẢ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 08 tháng 5 năm 2020

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

Với Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Bình và bà Phạm Thị Huệ.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 59/2020/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020 về “Ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Công Hay, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Tổ 13, khu 6, phường Hà Tu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Chị Quách Thị Nhàn, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Thôn Cháp Trung 1, xã Đoan Hùng, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Anh Hay, chị Nhàn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a mục 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09-6-2000 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. **Về hôn nhân:** Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Công Hay và chị Quách Thị Nhân.
2. **Về nuôi con chung:** Anh Hay và chị Nhân có 02 con chung là Nguyễn Thị Hải Yến, sinh năm 1984 và Nguyễn Tiến Bằng, sinh năm 1986. Hiện nay các con đã trưởng thành và tự lập về kinh tế, không yêu cầu Tòa án giải quyết trách nhiệm nuôi dưỡng.
3. **Về tài sản chung:** Không xem xét giải quyết.
4. **Về án phí:** Anh hay phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh Hay đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005925 ngày 03-3-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, anh Hay đã nộp đủ tiền án phí.
5. Anh Hay và chị Nhân vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Biểu quyết nhất trí: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày 08-5-2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

Số: 22a/2019/ HNGĐ - QĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hung Hà, ngày 20 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
HOÃN PHIÊN TOÀ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Phương và ông Bùi Văn Trung.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Lưu Duy Linh - Kiểm sát viên.

Đã tiến hành mở phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án dân sự thụ lý số 122/2019/TLST-HNGĐ, ngày 06-5-2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐST -HNGĐ, ngày 23-8-2019.

Xét thấy bị đơn là ông Trương Dương Trung đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Căn cứ vào các Điều 227, Điều 233 và Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH

1. Hoãn phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 122/2019/TLST - HNGĐ, ngày 06-5-2019 về việc “Ly hôn”.

2. Thời gian, địa điểm mở lại phiên toà xét xử vụ án được ấn định như sau:

Thời gian mở lại phiên toà vào hồi 7 giờ 30 ngày 27 tháng 9 năm 2019;

Địa điểm mở phiên toà: Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

**Nơi nhận:*

- VKSND cùng cấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Mạnh Hà

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hung Hà, ngày 20 tháng 9 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 40 phút ngày 20 tháng 9 năm 2019.

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Mạnh Hà.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thế Phương và ông Bùi Văn Trung.

Tiến hành nghị án đối với vụ án “Ly hôn” thụ lý số 122/2019/TLST-HNGĐ ngày 06-5-2019 giữa:

Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Hồng Lợi, sinh năm 1948.

Địa chỉ: Khu Nhân Cầu 3, thị trấn Hưng Hà, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Ông Trương Dương Trung, sinh năm 1943

Địa chỉ: Khu Nhân Cầu 3, thị trấn Hưng Hà, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Tạm trú: Thôn Tùng Luật, xã Vĩnh Giang, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, các quy định pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1- Về áp dụng điều luật:

Căn cứ vào các Điều 227, Điều 233 và Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự;

2- Về các vấn đề khác: Hoàn phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 122/2019/TLST - HNGĐ, ngày 06-5-2019 về việc “Ly hôn”.

Thời gian, địa điểm mở lại phiên toà xét xử vụ án được ấn định như sau:

- Thời gian mở lại phiên toà vào hồi 7 giờ 30 ngày 27 tháng 9 năm 2019;
- Địa điểm mở phiên toà: Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Biên bản nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 50 phút cùng ngày, đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA